

Số: 523/2021/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 04 tháng 10 năm 2019 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thị P và ông Vương Văn A

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 466/2021/TLST- VHNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Vương Văn A**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: B1/4 Đ, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 12-14 T, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 331/11 N, Phường V. Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Vương Văn A và bà Trần Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung: không có
- Về nợ chung: không có

2. Về lệ phí việc thuận tình ly hôn: ông Vương Văn A, bà Trần Thị P thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBNDPX, QBTH.TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP...

THẨM PHÁN

Lê Phú Hạnh